

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

*Căn cứ Kết luận số 362/KL-TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Theo Tờ trình số 60/TTr-SCT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Sở Công Thương.*

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 362/KL-TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **2. Yêu cầu**

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của Đề án mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, phù hợp với tình hình phát triển công nghiệp hỗ trợ của từng địa phương.

- Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian để xây dựng, thực hiện giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Lòng ghép thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước một cách hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là CNHT) được xây dựng trên cơ sở chọn lọc một số ngành công nghiệp chủ lực, dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, từng bước cung ứng nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, qua đó tăng sức cạnh tranh sản phẩm công nghiệp của tỉnh theo hướng vừa mở rộng, vừa phát triển theo chiều sâu.

- Ưu tiên đầu tư phát triển ngành CNHT theo hướng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các phân ngành CNHT điện - điện tử; lắp ráp ô tô và cơ khí chế tạo để hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm CNHT đạt 01 (một) tỷ USD và thay thế từ 35% đến 40% sản lượng nhập khẩu; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án lớn, có công nghệ và xuất đầu tư cao.

- Tập trung thu hút và phát triển phân ngành CNHT: (1) điện tử; (2) dệt - may; (3) sản xuất lắp ráp ô tô; (4) da - giày; (5) cơ khí chế tạo; (6) sản phẩm CNHT cho công nghiệp công nghệ cao.

#### **b) Đến năm 2030**

Sản phẩm CNHT của tỉnh thay thế từ 50% đến 60% sản lượng nhập khẩu; Ưu tiên phát triển các phân ngành sản xuất sản phẩm CNHT: (1) điện tử; (2) sản xuất lắp ráp ô tô; (3) dệt - may; (4) da - giày; (5) cơ khí chế tạo; (6) sản phẩm CNHT cho công nghiệp công nghệ cao.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chính sách ưu đãi đầu tư phát triển sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh theo định hướng phát triển các phân ngành có thứ tự ưu tiên trong từng giai đoạn. Khai thác tối đa ưu đãi phát triển của Chính phủ dành cho CNHT khi phát triển thêm sản phẩm mới và thêm thị trường mới**

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

**2. Thu hút, kết nối các doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh làm đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm**

**CNHT nhằm góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất CNHT trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư sản xuất các sản phẩm CNHT mới**

a) Xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư; tổ chức các Hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh nhằm thu hút, kêu gọi, kết nối các doanh nghiệp lớn các tập đoàn đến Bình Phước đầu tư nhằm tạo làn sóng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNHT phát triển theo.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

b) Hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất CNHT trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư sản xuất các sản phẩm CNHT mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2023.

c) Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho xúc tiến đầu tư; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách và cơ hội phát triển CNHT.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư), Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch (đối với nội dung xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho xúc tiến đầu tư; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách và cơ hội phát triển CNHT).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

**3. Hỗ trợ doanh nghiệp để phát triển cả số lượng và chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực CNHT**

a) Phát triển và cân đối nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng nhà nước - chi nhánh tỉnh Bình Phước.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

b) Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp liên kết, hợp tác để chuyên môn hóa sản xuất các linh kiện, phụ tùng với số lượng lớn tạo thành chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo đảm yêu cầu chất lượng của nhà lắp ráp, tiến tới hoàn thiện các mẫu sản phẩm mang thương hiệu của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế; Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

d) Phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, cả về số lượng và chất lượng để phục vụ cho lĩnh vực CNHT thông qua các chương trình thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Bình Phước, Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

đ) Xây dựng và phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội để thu hút và giữ chân nguồn lao động, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế; Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

e) Bố trí quỹ đất cho các dự án thuộc lĩnh vực CNHT trong các KCN, KKT, CCN, tận dụng lợi thế của các KCN, KKT, CCN với kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ và chi phí thuê đất có giá cạnh tranh so với các tỉnh trong khu vực.

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý khu kinh tế (đối với nội dung bố trí quỹ đất cho các dự án thuộc lĩnh vực CNHT trong các KCN, KKT), Sở Công Thương (đối với nội dung bố trí quỹ đất cho các dự án thuộc lĩnh vực CNHT trong các CCN).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

#### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được bố trí từ:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Nguồn vốn đầu tư công.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA, các nguồn tài trợ, viện trợ khác được huy động theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Công Thương:** Chủ trì và chịu trách nhiệm chính việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh để tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham mưu tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Đề án vào năm 2030.

**2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan:** Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện và những kiến nghị, đề xuất (nếu có) về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm THCB;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, (Quế-27.10).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**